

Số: /TM-TTYT

Tân Lạc, ngày 13 tháng 5 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua vật tư, hoá chất, sinh phẩm bổ sung năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá.
 - Họ và tên: Bùi Ngọc Luân
 - Chức vụ: Nhân viên khoa Dược-TTB-VTYT
 - Số điện thoại: 0824.160.790
- Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp bản giấy (đóng dấu đỏ) của hãng sản xuất, nhà cung cấp tại địa chỉ: Khoa Dược-TTB-VTYT – Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc – Khu Mường Định, Thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 9h00 ngày 13 tháng 5 năm 2025 đến trước 10h00 ngày 23 tháng 5 năm 2025.

Các báo giá được nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 13 tháng 5 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục thiết bị y tế, phụ kiện:

(Chi tiết theo phụ lục I đính kèm)

- Địa điểm cung cấp: Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc. Địa chỉ: Khu Mường Định, thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc.

- Thời gian giao hàng dự kiến: 10 ngày kể từ ngày nhận được đơn đặt hàng hợp lệ.

- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Chuyển khoản trong vòng 90 ngày kể từ khi giao hàng và xuất hóa đơn.

- Hồ sơ báo giá gồm:

- Báo giá theo mẫu *phụ lục II đính kèm* công văn này.
- Các hãng sản xuất, nhà cung cấp phải đính kèm tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa nếu có.

Trân trọng thông báo ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ;
- Lưu: VT,KT, KD.

GIÁM ĐỐC

Trần Quốc Mạnh

Phụ lục I

DANH MỤC MẶT HÀNG YÊU CẦU BÁO GIÁ GÓI THẦU
MUA VẬT TƯ, HOÁ CHẤT, SINH PHẨM BỔ SUNG NĂM 2025
(Kèm thư mời số /TM-TTYT ngày 13 tháng 05 năm 2025)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng	Đơn vị tính
1	Bao cao su	Chất liệu cao su thiên nhiên, dầu silicone có độ nhớt từ 200 đến 350 CS, tiết trùng, không gây hại, không gây dị ứng.	Chiếc	1008
2	Dầu parafin	Dạng lỏng, không màu, không tan trong nước.	Lít	10
3	Dung dịch Acid acetic 3%	Dung dịch Acid acetic 3%	Lít	2
4	Dung dịch Lugol 3%	Thành phần của thuốc nhuộm Gram	Lít	2
5	Gel bôi trơn	Gel bôi trơn được sử dụng để bôi trơn nội soi dạ dày, nội soi đại tràng, nội soi trực tràng, bôi trơn âm đạo...đã được tiết trùng. Nó không gây ra dị ứng, không gây kích ứng da. Hòa tan được trong nước, dễ dàng làm sạch, không chứa tạp chất, dầu và chất nhờn. Không độc hại và không có mùi hôi. Tuýp 82g.	Tuýp	12
6	Gel siêu âm	- Gel không có tính chất ăn mòn, không gây hồng đầu dò và không gây dị ứng da. Chỉ sử dụng bên ngoài. - Tan hoàn toàn trong nước, không gây mất cảm, không gây rát da, dễ rửa bằng nước sạch.	Lít	150
7	Giấy ghi kết quả sản khoa	Kích thước 150mm x 100mm x 150	Cuộn	50
8	Giấy in nhiệt các loại, các cỡ	Kích thước: 58mm x 30m (Dùng cho máy đo khúc xạ và máy đo chức năng hô hấp)	Cuộn	12
9	Giấy siêu âm	Dạng cuộn, chiều rộng 110mm, chiều dài 20m. Dung lượng khoảng 215 bản in cho mỗi cuộn. Giấy dùng trong y tế, dùng để in hình ảnh siêu âm đen trắng.	Cuộn	150
10	Kim chích máu	Đầu kim mỏng, vát mịn, sắc	Chiếc	2000
11	Nẹp cổ cứng	Làm từ mút xốp mềm, nhẹ và thoáng khí, vải, khóa Velcro. Dùng cho các trường hợp chấn thương nhẹ, hạn chế vận động	Chiếc	200
12	Nước cất 2 lần	Nước cất 2 lần. Tiêu chuẩn Việt Nam	Lít	600

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng	Đơn vị tính
13	Phin lọc khuẩn	Được làm từ Polymer y tế, vật liệu lọc khuẩn tối thiểu là sợi polypropylene - Đường kính trong đầu cắm vào máy khoảng: 27mm - Đường kính ngoài đầu cắm vào máy khoảng: 30.5mm - Đường kính ngoài đầu cắm vào bệnh nhân khoảng: 29.5mm - Trở kháng khoảng: 15 pa tại 30 lít/phút - Hiệu quả lọc khuẩn: $\geq 99.99\%$.	Chiếc	50
14	Đè lưỡi gỗ	Được làm từ gỗ tự nhiên, sấy khô, đánh bóng, mỗi que được đóng vào 01 túi và được tiệt trùng bằng khí EO	Chiếc	3000
15	Mũ phẫu thuật tiệt trùng	Thành phần: Gạc không dệt không hút nước, tiệt trùng	Chiếc	2400
16	Que thử đường huyết	Sử dụng được trên máy On call Extra	Que	50
17	Khí CO2 dùng trong y tế	- Nạp trong bình dung tích 40 lít, đáp ứng tiêu chuẩn y tế - Trọng lượng khí 25kg/bình - Độ tinh khiết $\geq 99,5\%$	Bình	5
18	Cuvet dùng cho máy xét nghiệm đông máu	- Tương thích với máy đông máu tự động (model: Coagulyzer 100). - Quy cách đóng gói: 6x10x32 chiếc/hộp	Chiếc	3840
19	Huyết áp cơ + ống nghe	- Bộ sản phẩm bao gồm: Đồng hồ đo, bóng cao su, vòng bít, và tai nghe. + Phương pháp đo: Đo gián tiếp dao động của áp lực máu. Phạm vi đo: 0 ~ 300 mmHg + Vòng bít: Chu vi bắp tay 22 - 32 cm + Đồng hồ chuẩn có vạch chia từ 20 ~ 300mmHg + Hệ thống ống dẫn khí, quả bóp bằng chất liệu cao su chống oxy hoá có độ bền cao + Vòng bít làm bằng chất liệu vải có độ bền cao + Đồng hồ áp lực hiển thị áp xuất chuẩn (không bị lệch điểm không) + Tai nghe có độ khuếch đại lớn, nghe êm, không đau tai.	Bộ	30
20	Máy đo huyết áp điện tử	- Giới hạn đo: Huyết áp: Từ 0 đến 299 mmHg. Nhịp tim: Từ 40 đến 180 nhịp/phút Độ chính xác: Huyết áp: ± 3 mmHg. Nhịp tim: $\pm 5\%$ Cơ chế hoạt động: Tự động bơm xả khí và đo giao động. Nguồn năng lượng: Có thể sử dụng bằng pin và nguồn điện	Chiếc	10
21	Chất hiệu chuẩn	- Huyết thanh hiệu chuẩn đông khô dựa trên huyết thanh người. Được dùng để chuẩn trên máy phân tích sinh hóa. Hiệu chuẩn các chỉ số: Total acid phosphatase, Non-prostatic Phosphatase, Albumin, Alk. Phosphatase, ALT / GPT, α -Amylase total, α -Amylase pancreatic, AST / GOT,	Lọ	25

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng	Đơn vị tính
		Bilirubin total, Bilirubin direct, BUN, Calcium, Cholesterol total, HDL-Cholesterol, LDL-Cholesterol, Cholinesterase, CK-NAC, Creatinine, Glucose, GGT, GLDH, , Lactate, LDH-P, LDH-L, Lipase, Magnesium, Phosphate inorganic, Protein total, Triglycerides, Uric Acid, Ure - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 - Quy cách: Lọ 3ml		
22	Huyết thanh kiểm tra mức bình thường	- Vật liệu kiểm soát đông khô được dùng để kiểm tra các giá trị mức thường đa thông số dựa trên huyết tương người. Xác định cho các thông số sau: Total Acid Phosphatase, Albumin, Aldolase, Alk. Phosphatase, ALT/GPT, α -Amylase total, α -Amylase pancreatic, AST/GOT, Bilirubin total, Bilirubin direct, BUN, Calcium, Chloride, Cholesterol total, HDL-Cholesterol, LDL-Cholesterol, Cholinesterase, CK-NAC, Copper, Creatinine, GGT, Glucose, GLDH, HBDH, IgA, IgG, IgM, Iron, Lactate, LDH-P, LDH-L, Lipase, Lithium, Magnesium, Phosphate inorganic, Potassium, Sodium, Total Protein, Transferrin, Triglycerides, TIBC, Urea, Uric Acid, Zn. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. - Quy cách: Lọ 5ml	Lọ	20
23	Huyết thanh kiểm tra mức cao	- Vật liệu kiểm soát đông khô được dùng để kiểm tra các giá trị mức bất thường đa thông số dựa trên huyết tương người. Xác định cho các thông số sau: Total Acid Phosphatase, Non-Prostatic Phosphatase, Albumin, Alk. Phosphatase, ALT/GPT, α -Amylase Total, α -Amylase pancreatic, AST/GOT, Bilirubin total, Bilirubin direct, BUN, Calcium, Chloride, Cholesterol total, HDL-Cholesterol, LDLCholesterol, Cholinesterase, CK-NAC, Copper, Creatinine, GGT, Glucose, GLDH, IgA, IgG, IgM, Iron, Lactate, LDH-P, LDH-L, Lipase, Lithium, Magnesium, Phosphate inorganic, Potassium, Sodium, Total Protein, Triglycerides, TIBC, Urea, Uric Acid, Zn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. Dùng cho máy sinh hóa AU480 - Quy cách: Lọ 5ml	Lọ	20
24	Huyết thanh kiểm tra CRP mức cao	- Thành phần: là sự pha loãng từ huyết tương và dịch màng phổi người với dung dịch muối đệm phosphate. Chất bảo quản: sodium azide - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 - Quy cách: 1ml/ Lọ	Lọ	4
25	Huyết thanh kiểm tra CRP mức thấp	- Thành phần: là sự pha loãng từ huyết tương và dịch màng phổi người với dung dịch muối đệm phosphate. Chất bảo quản: sodium azide - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 - Quy cách: 1ml/ Lọ	Lọ	4
Tổng: 25 khoản				

Phụ lục II

Tên công ty:

Địa chỉ:

Số điện thoại, email:

BÁO GIÁ CÔNG TY **Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc, chúng tôi....*[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các vật tư, hoá chất, sinh phẩm:

1. Danh mục báo giá:

STT	Tên hàng hoá	Đặc tính thông số kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Ghi chú
1										
2										
Tổng:										

(Gửi kèm theo các tài liệu khác nếu có)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*, kể từ ngày ... tháng... năm... kết thúc nhận báo giá

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu(nếu có))

